

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1857/QĐ-BTP ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 150/TTr-STP ngày 27 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh An Giang (Kèm theo danh mục).

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ danh mục thủ tục hành chính thủ tục hành chính tương ứng ban hành kèm theo Quyết định số 110/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi và chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý và thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Cục kiểm soát TTHC-VPCP;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, TH;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Website tỉnh;
- Viễn thông An Giang (VNPT);
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Hồ Văn Mừng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ
TRONG LĨNH VỰC CHỨNG THỰC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A. Thủ tục hành chính áp dụng chung					
1	2.000908.H01	Cấp bản sao từ sổ gốc	Điều chỉnh kỹ thuật để đảm bảo chính xác, đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.	Chứng thực	Các cơ quan, tổ chức lập sổ gốc
2	2.000815.H01	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Điều chỉnh kỹ thuật để đảm bảo chính xác, đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng; Cơ quan đại diện

3	2.000884.H01	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)	Điều chỉnh kỹ thuật để đảm bảo chính xác, đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã; Tổ chức hành nghề công chứng; Cơ quan đại diện
B. Thủ tục hành chính cấp xã					
1	2.001035.H01	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Điều chỉnh kỹ thuật để đảm bảo chính xác, đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã
2	2.001019.H01	Chứng thực di chúc	Điều chỉnh kỹ thuật để đảm bảo chính xác, đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã
3	2.001016.H01	Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	Điều chỉnh kỹ thuật để đảm bảo chính xác, đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã
4	2.001406.H01	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Điều chỉnh kỹ thuật để đảm bảo chính xác, đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã
5	2.001009.H01	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	Điều chỉnh kỹ thuật để đảm bảo chính xác, đầy đủ theo quy định của pháp luật hiện hành.	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã
6	2.000913.H01	Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã

			lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp		
7	2.000927.H01	Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã
8	2.000942.H01	Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã
9.	2.000992.H01	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã
10.	2.001008.H01	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật của Ủy ban nhân dân cấp xã	Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02	Chứng thực	Ủy ban nhân dân cấp xã

			cấp và phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp		
--	--	--	--	--	--

2. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp huyện					
1	2.001044.H01	Chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Chứng thực	Phòng Tư pháp
2	2.001050.H01	Chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp	Chứng thực	Phòng Tư pháp
3	2.001052.H01	Chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản	Nghị định số 120/2025/NĐ-CP của Chính phủ ngày 11/6/2025 quy định về phân định thẩm	Chứng thực	Phòng Tư pháp

			quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp		
--	--	--	---	--	--